**Tuần 15 Tiếng Việt Tiết 145+146**

**BÀI: BẠN MỚI (Tiết 1 + 2)**

**-Đọc: Bạn mới**

**- Nghe viết: Mỗi người một vẻ**

**Ngày dạy:18/12/ 2024**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

\*Kiến thức:

1. Nói với bạn những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp; nêu được phỏng đoán  
của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung  
bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới*; biết liên hệ bản  
thân: quý mến, tôn trọng bạn bè.  
3. Nghe – viết đúng đoạn thơ; phân biệt *g/gh*; *ay/ây, an/ang.*4. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động. Đặt và trả lời câu hỏi *Để làm gì?*5. Đọc – kể truyện *Chuyện của thước kẻ*.  
6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc.  
7. Chia sẻ một bài đã đọc về bạn bè.  
8. Giới thiệu với bạn về trang phục em thích. **\* Phẩm chất, năng lực**

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động

\*\*GDDP:HS kể tên các dân tộc thiểu số ở Phú Yên

**II. Chuẩn bị*:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Bài viết đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuy vải xinh xinh* để hướng dẫn HS luyện  
đọc.  
– Tranh ảnh, audio, video clip truyện *Chuyện của thước kẻ* (nếu có).  
– HS mang tới lớp sách/ báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.  
– HS chuẩn bị hình ảnh về trang phục em thích (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Khởi động:***  – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, trang phục dân tộc, điểm thú vị của nhân vật,… – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bạn mới*. | * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát phán đoán nd:*Cái bàn học là món quà quý giá, có ý nghĩa đặc biệt đối với bạn nhỏ* * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ). – HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *làn da, dày rợp, xếch, hàng khuy,…;* hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Bạn mặc chiếc áo dài màu hồng phấn,/ nhưng không xẻ tà / như áo dài của cô giáo. //*; *Sa Li nói / chiếc áo dài này / là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.* //;… – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | * 1. ***.Luyện đọc hiểu***   – HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *dày rợp* (nhiều đến mức phủ xuống)*, truyền thống* (thói quen hình thành đã lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác)*, xếch* (không ngay ngắn, có một bên như bị kéo ngược lên)*, màu chàm* (màu lam sẫm, giữa màu tím và màu lam), *khuy* (cúc áo),… – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới.* – HS liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè.  \*\*GDĐP:HS kể tên các dân tộc thiểu số ở Phú Yên qua bài CĐỀ 3; Lễ hội Trống Đôi,Cồng Ba ,Chiêng Năm | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   **ND**: Hình dáng, công dụng của cái bàn học, tình cảm của bạn nhỏ đối với bàn học và bố mình. |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuy vải xinh xinh*. – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp. – HS đọc cả bài. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***17’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Nghe – viết***  – HS nghe đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ. – HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh,…*; do ngữ nghĩa, VD: *dịu.*  – HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết bài thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. – HS nghe bạn nhận xét bài viết. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nhìn viết vào VBT  – HS soát lỗi  – HS nghe bạn nhận xét bài viết  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt g/gh*** – HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố trong nhóm nhỏ (*ghế, gương*), viết vào VBT. – HS nêu kết quả trong nhóm đôi và trước lớp. – HS nghe  GV nhận xét | -– HS đọc yêu cầu BT  - HS làm việc theo nhóm  – HS so sánh |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ay/ây, an/ang*** – HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS đọc đoạn thơ, điền *ay/ây* (*bay, cây, đầy*)/ điền *an/ ang* (*dàng, lang, tràn*). – HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ và trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS quan sát tranh và nêu kết quả   * HS thực hiện |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

Điều chỉnh sau bài dạy (Nếu có)

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................